TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 631/2024/HS-PT
Ngày: 13/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Ông Đặng Văn Hưng.

***Thư ký phiên Tòa*:** Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên Tòa xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 269/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức D và Vũ Thành L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Đức D, sinh năm 1976; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn TB, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Nguyễn Đức H1 sinh năm 1952 và bà Bùi Thị S sinh năm 1950; có vợ là Phạm Thị L sinh năm 1975 và có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999); không có tiền án, tiền sự; nhân thân:

+ Bản án số 14/HSST ngày 12/5/2000, Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đức D 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân.

+ Bản án số 34/HSST ngày 10/8/2007, Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đức D 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 01/3/2008.

+ Bản án số 85/HSST ngày 26/9/2012, Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đức D 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Chấp hành xong bản án ngày 05/5/2013.

+ Bản án số 99/HSST ngày 29/12/2016, Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đức D 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 14/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. **Vũ Thành L**, sinh năm 1981; nơi thường trú: Thôn TL, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Tuấn H3 sinh năm 1959 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1959; có vợ là Phạm Thị Qu sinh năm 1982 và có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014); không có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo D:** Luật sư Trần Văn H7 - Văn phòng luật sư Minh Huy - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo L:** Luật sư Nguyễn Văn H6 - Văn phòng luật sư H&CS - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 12/8/2023, tại đoạn đường Tây Yên Tử, khu vực trước quảng trường Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang, thuộc xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện và bắt quả tang Vũ Thành L, sinh năm 1981, trú tại: Thôn TL, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình Nguyễn Đức D, sinh năm 1976, trú tại: Thôn TB, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với 1 người phụ nữ trên xe ô tô. Lợi dụng sơ hở, người phụ nữ này đã bỏ trốn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra 02 xe ô tô nhãn hiệu Xpander màu đen biển kiểm soát: 98A- 555.92 và xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu vàng cát, biển kiểm soát: 98A- 381.96. Quá trình kiểm tra xe Vios, tổ công tác phát hiện trên mặt ghế sau cạnh chỗ L ngồi có một túi vải màu đen, bên trong đựng: 01 (một) bọc nilon màu đen hình chữ nhật, bên ngoài bọc bằng nilon màu trắng, 01 túi ni lon màu đen, bên trong có 02 khối hình hộp chữ nhật màu vàng, L khai là 01 "cây" ma tuý hồng phiến và 02 bánh ma tuý Heroine của L và D đem bán cho khách. Ngoài ra, L khai nhận bên trong balo của L đang để trên xe Xpander còn có 01 (một) kg ma túy Ketamine, tổ công tác đưa L quay lại xe Xpander kiểm tra, phát hiện trên mặt ghế sau của xe có một balo màu đen bên trong đựng 01 (một) túi nilon dạng túi đựng chè màu xanh, cùng một số đồ dùng cá nhân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong lần lượt Toàn bộ số vật chứng nghi là ma tuý vào hộp bìa ký hiệu "QT1", "QT2", mời người làm chứng, đưa L, D cùng vật chứng về Công an xã Tân Tiến để làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Đức D kết quả khám xét thu giữ: 01 (một) hộ chiếu mang tên Nguyễn Đức D; tại mặt bàn bếp dưới khu vực chạn bát trong nhà bếp thu giữ 01 (một) vỏ hộp kim loại, loại hộp sữa nhãn hiệu "Nano IQ", có nắp nhựa màu vàng và nắp kim loại, bên trong chứa 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa viền đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma tuý tổng hợp, được niêm phong vào 01 phong bì ký hiệu "KX D". (BL 23-25)

Ngày 13/8/2023, tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Thành L, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. (BL 28-29)

Kết luận giám định số 1531 ngày 18/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

* Trong 01 (một) hộp bìa cát tông ký hiệu "QT1" được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 túi vải màu đen bên ngoài có chữ "TQQ":

+ Trong 01 (một) túi ni lon màu đen: 02 (hai) khối chất bột màu trắng dạng hình hộp chữ nhật (*mỗi khối đều được gói bọc ngoài bằng các lớp ni lon màu trắng, tiếp đến là lớp giấy nến màu vàng, ngoài cùng là các lớp ni lon màu trắng, trên hai mặt to của lớp bọc ngoài của mỗi khối đều có chữ nước ngoài màu đỏ)* đều là ma tuý, loại Heroine, tổng khối lượng: 696,361 gam.

+ Trong 01 (một) bọc nilon màu đen, bên ngoài được quấn kín bằng băng dính màu hồng và màu trắng, bên trong có 01 (một) bọc giấy màu vàng, mặt ngoài có chữ "Y" và số "1" màu xanh, được quấn kín bên ngoài bằng nilon màu trắng: Các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh được đựng trong 30 (ba mươi) túi nilon, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá bằng nhựa, trong đó có 06 (sáu) túi màu hồng và 24 túi màu xanh *(được gói thành 03 bọc, mỗi bọc đều có 10 túi nilon được quấn lại bằng nhiều lớp dây chun nịt, trong đó có 08 túi màu xanh và 02 túi màu hồng, bên ngoài mỗi bọc là giấy màu trắng quấn bằng dây chun nịt và nilon màu trắng, trên một mặt của mỗi bọc đều có chữ "A" màu xanh)* đều là ma tuý, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 645,682 gam.

* Trong 01 hộp bìa cát tông ký hiệu "QT2" được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi nilon màu xanh dạng túi đựng chè: Chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng là ma tuý, loại Ketamine, khối lượng 998,680 gam.

* Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX D" được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) gói nilon màu đen: Chất tinh thể màu trắng được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 100,267 gam. (BL 33-34)

Quá trình điều tra, Vũ Thành L và Nguyễn Đức D khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 11/2022, Nguyễn Đức D sang Lào chơi, D khai trong thời gian ở Lào, D gặp và quen biết với một người đàn ông người Lào, tên là C5; quen

Vũ Thành L và một người đàn ông khác cũng tên là L giới thiệu nhà ở Kinh Môn, H6 Dương *(gọi gắt là L Kinh Môn)*, D kết bạn Zalo với L Kinh Môn và Vũ Thành L. Tài khoản Zalo của L Kinh Môn là "Hưng Chùa", tài khoản Zalo của Vũ Thành L là "Vũ Thành L" và "Thùy Trang". Đến ngày 01/5/2023, D quay về Việt Nam.

Khoảng một tháng trước khi bị bắt, trong một lần đi chơi tại thị trấn Ch, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, D gặp và làm quen với người phụ nữ giới thiệu tên N3, nhà ở phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh H6 Dương. Sau đó hai người cho nhau số điện thoại và kết bạn Zalo, tài khoản Zalo của N3 là "Tuấn Phong".

Khoảng 4 đến 5 ngày trước khi bị bắt, D đang ở nhà thì nhận được điện thoại qua Zalo của N3, trao đổi muốn mua 02 bánh ma túy Heroine với giá 175 triệu đồng/01 bánh và "01 cây ngô" *(tức là 30 túi ma túy hồng phiến)* với giá 110 triệu đồng. D bảo khi nào có ma tuý sẽ thông báo. Sau đó, D gọi điện qua Zalo cho L Kinh Môn hỏi có lấy được ma túy Heroine và ma tuý hồng phiến (số lượng như N3 đặt mua) không, L Kinh Môn bảo có. Do biết Vũ Thành L thường xuyên chạy xe chở hàng từ Việt Nam sang Lào, nên D gọi điện qua Zalo cho Vũ Thành L bảo có khách hỏi mua 02 bánh ma túy Herroin với giá 175 triệu đồng/01 bánh và 01 cây ma tuý hồng phiến, với giá 110 triệu đồng. D bảo Vũ Thành L khi nào sang Lào thì gặp L Kinh Môn để lấy ma túy. Vũ Thành L đồng ý. Do Vũ Thành L cũng biết L Kinh Môn và giá mua ma tuý Heroine là 223.000.000 đồng/02 bánh; 50.400.000 đồng/1 cây ma tuý hồng phiến, nên Vũ Thành L thống nhất với D sau khi bán được ma tuý, sẽ cho D 15 triệu/01 bánh Heroin và 15 triệu/01 cây ma tuý hồng phiến. Sau khi thỏa thuận xong về số lượng ma túy Heroine và ma tuý hồng phiến cần mua với Vũ Thành L. D khai nhận được điện thoại của Nguyễn Thị H5, sinh năm 1976 ở tổ dân phố LHP, thị trấn Ch, huyện LN hỏi mua 01 kg ma tuý Ketamine, 2000 viên ma tuý "Kẹo", D gọi điện thoại cho Vũ Thành L trao đổi có khách muốn mua ma tuý "Ke" và ma tuý "Kẹo", nhưng L nói không đủ tiền để lấy cả ma tuý "Ke" và ma tuý "Kẹo", chỉ đủ tiền lấy một trong hai loại. Ngày 08/8/2023, L lái xe chở hàng từ Việt Nam sang Lào giao hàng, sau khi giao hàng xong Vũ Thành L liên lạc với L Kinh Môn qua Zalo trao đổi mua 02 bánh ma tuý Heroin với giá 223 triệu đồng; 01 cây ma tuý hồng phiến, với giá 50,4 triệu đồng và 01 kg ma tuý "Ke" với giá 220 triệu đồng, khi nào bán xong sẽ trả tiền. Vũ Thành L khai được M đưa ma tuý cho tại một quán cơm bên Lào. Nhận được ma tuý, Vũ Thành L đem ma túy về Việt Nam. Ngày 11/8/2023, trên đường về Việt Nam, Vũ Thành L nhận được điện thoại của D thông báo khách đặt ma tuý "Ke" không lấy nữa. Khoảng 22 giờ ngày 11/8/2023, Vũ Thành L gọi điện thoại cho D thông báo đã về đến Bắc Giang và bảo D điện cho người mua ma tuý. D gọi điện thông báo cho N3 và hẹn đến khoảng 10 giờ ngày 12/8/2023 gặp nhau tại khu vực đường Tây Yên Tử, trước quảng trường UBND thành phố Bắc Giang thuộc xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để giao dịch mua bán. D gọi điện bảo Vũ Thành L đi thuê nhà nghỉ, buổi sáng ngày 12/8/2023 sẽ gặp khách giao dịch mua bán.

Sáng ngày 12/8/2023, D gọi điện bảo Vũ Thành L là khách hẹn lúc 10 giờ, đi theo hướng lên Lục Nam, D cũng đi xuống đó. L lái xe ô tô BKS 17A- 379.13

đi theo đường 293 hướng về huyện Lục Nam, cách thành phố Bắc Giang khoảng 02 km, chỗ có xe bán nước dừa. L dừng xe và gọi điện thông báo cho D biết. Khoảng 10 phút sau thì D đi xe ô tô nhãn hiệu Xpander BKS 98A- 555.92 do Lương Ngọc Như làm lái xe đến. D bảo L gửi xe ô tô tại đây rồi cùng đi xe ô tô với D. L gửi xe ô tô ở chỗ người bán dừa, xách ba lô đựng ma tuý từ xe ô tô của L mang sang xe ô tô của D. Do khách chưa đến nên L và D ngồi chờ trong một quán Cafe đối diện với Quảng trường thành phố Bắc Giang. Khoảng khoảng 15 phút sau, D nhận được điện thoại của N3, thông báo N3 đang đỗ xe ô tô ở đoạn đường trước UBND thành phố Bắc Giang. L và D đi đến điểm hẹn thì nhìn thấy một xe ô tô màu vàng đang đỗ. Sau khi gọi điện xác nhận đó là xe ô tô của N3, D bảo Như đỗ phía sau, bảo L ngồi chờ để D sang nói chuyện với N3. D xuống xe đi sang xe ô tô của N3 trao đổi thì N3 bảo đem ma tuý sang cho N3. D gọi điện cho L bảo đem ma tuý sang xe ô tô cho người mua rồi quay trở lại xe ô tô. L lấy túi màu đen đựng 02 bánh ma tuý và 01 cây ma tuý hồng phiến từ trong ba lô, đi sang xe ô tô của người mua ma tuý, 01 kg ma tuý Ketmine L vẫn để lại trong ba lô, L xách túi ma tuý vào xe ô tô của người mua, ngồi ở hàng ghế sau bên phụ lái, L thấy trong xe có một người phụ nữ ngồi ở hàng ghế sau bên lái. Người phụ nữ này bảo bỏ ma tuý ra để kiểm tra, L lấy cây ma tuý hồng phiến định bóc lớp nilon bên ngoài để cho khách kiểm tra thì bị Công an bắt quả tang, người phụ nữ mở cửa xe bỏ chạy, không bắt giữ được.

Về nguồn gốc số ma tuý thu giữ khi khám xét nhà ở của D: D khai, ngày 01/5/2023, D từ Lào về Việt Nam, D được C5 đưa cho. D đem về nhà cất giấu mục đích để sử dụng. D khai C5 là người Lào, không biết địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Kết quả kiểm tra điện thoại của D và Vũ Thành L thấy có nội dung trao đổi qua phần mềm Zalo về việc mua ma tuý "Ke", ma tuý "Kẹo" để bán cho khách, phù hợp với lời khai của L và D.

Kết quả kiểm tra Camera hành trình gắn trên xe ô tô Xpander BKS 98A-555.92 có hình ảnh L xách túi ma tuý đi sang xe ô tô của người khách mua ma tuý, hình ảnh D từ xe ô tô của người khách mua ma tuý quay lại xe ô tô Xpander, phù hợp với lời khai của L và D.

Đối với M, quá trình điều tra D và Vũ Thành L đều khai không biết địa chỉ cụ thể, M hiện đang cư trú bên Lào, nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với Nguyễn Thị H5, quá trình điều tra H5 khai không trao đổi, mua bán ma tuý với D. Cơ quan điều tra tiến hành cho H5 và D đối chất nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của D không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý H5.

Đối với N3, quá trình điều tra D khai không biết địa chỉ cụ thể; được Hoàng Thị Th, sinh năm 1985 ở tổ dân phố TP, thị trấn Ch, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giới thiệu, cho N3 số điện thoại của D. Th khai không quen biết N3, không cho ai số điện thoại của D, xác minh số điện thoại D khai của N3 nhưng không xác định

được, ngoài lời khai của D không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không xác định được N3.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 98A- 381.96, kết quả điều tra xác định là xe của Nguyễn Hữu M5. Ngày 12/8/2023, M5 không biết người khách thuê M5 chở từ đường NVC, phường HVT, thành phố Bắc Giang đến đoạn đường trước UBND thành phố Bắc Giang có hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý nên không vi phạm pháp luật. Ngày 17/8/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe ô tô cho M5. (BL 335)

Đối với chiếc xe ô tô BKS 98A- 555.92, kết quả điều tra xác định là xe của Lương Ngọc N2. Ngày 12/8/2023, Như được D thuê chở từ nhà xuống thành phố Bắc Giang. Như không biết D mua bán trái phép chất ma tuý nên không vi phạm pháp luật. Ngày 17/8/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe ô tô cho Như. (BL 341)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Nguyễn Đức D** tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức D để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.0000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Vũ Thành L** tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Thành L để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/01/2024, các bị cáo Nguyễn Đức D và Vũ Thành L đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo D, L đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo chỉ là người môi giới cho L bán ma túy cho N3, bị cáo không mang ma túy về Việt Nam; bị cáo không biết việc L vẫn mang 01 kg Ketamine về; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu. Mức án tử hình đối với bị cáo là quá nặng so với vai trò của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Bị cáo L trình bày: Bị cáo không giao dịch trực tiếp với N3, không biết N3 là ai, mọi việc đều do D trực tiếp trao đổi với N3, bị cáo chỉ là người vận chuyển ma túy về Việt Nam cho D. Đối với số ma túy - 01kg Ketamine: Bị cáo không có ý định mua bán, việc bị cáo mang theo số ma túy này là do khi D gọi điện báo khách không lấy nữa thì bị cáo đang trên đường về Việt Nam rồi nên không trả

được, bị cáo dự định chuyến sau sang Lào sẽ trả lại. Bị cáo có vai trò thấp hơn D nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư H6 bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và cho bị cáo được đi giám định tâm thần, thấy: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm, bị cáo L khai báo rõ ràng, không có biểu hiện tâm thần. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu giám định tâm thần của Luật sư H6. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận Tòan bộ hành vi phạm tội. Xét thấy: Căn cứ vào lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy: D là người trực tiếp liên hệ với người mua, thống nhất số lượng, loại ma túy, L là người mang ma túy từ Lào về Việt Nam, là người trực tiếp giao ma túy cho người mua. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đức D và Vũ Thành L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án, các bị cáo có vai trò ngang nhau, mua bán ma túy với số lượng đặc biệt lớn nên mức án Tử hình là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, y án sơ thẩm.

Luật sư H7 – bào chữa cho bị cáo D: Thực tế, bị cáo chỉ có hành vi môi giới mua bán 02 bánh Heroine và 745,949 gam Methamphetamine, còn số ma túy Ketamine bị cáo không mua bán vì: Bị cáo đã nói khách không lấy, còn L vẫn mang về bị cáo không biết. Tại phiên tòa hôm nay, L cũng khai rõ: Vì đã lỡ mang về nên có ý định sau đó sẽ mang trả. Trong vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là đối tượng N3 - người đặt mua ma túy. Nếu như Cơ quan công an bắt được N3 ngay khi bắt quả tang các bị cáo và điều tra làm rõ thì sẽ làm rõ được vai trò của D chỉ là người môi giới. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư H6 – bào chữa cho bị cáo L: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo L được đi giám định tâm thần do bị cáo có khiếm khuyết về thính giác, di truyền tâm thần từ bố bị cáo, mẹ bị cáo có đơn đề nghị giám định tâm thần cho bị cáo. Trong vụ án này, L không có tiền để mua ma túy, mọi giao dịch với người bán và người mua đều do D thực hiện, L chỉ là người vận chuyển ma túy về Việt Nam. Đồng tình với quan điểm của Luật sư Huy về việc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là đối tượng N3, do đó đề nghị Hội đồng xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai báo ra hành vi của các đối tượng khác (L "Kinh Môn", C5, N3), bị ảnh hưởng di truyền về bệnh tâm thần, gia đình có mẹ, bác có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương; phạm tội với vai trò đồng phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư H6 – bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và cho bị cáo L được đi giám định tâm thần do bị cáo có khiếm khuyết về thính giác, di truyền tâm thần từ bố bị cáo, mẹ bị cáo có đơn đề nghị giám định tâm thần cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm, bị cáo L khai báo rõ ràng, minh mẫn, không có biểu hiện tâm thần; tại buổi lấy lời khai bị cáo ngày 24/10/2023 (BL 156-157) có sự tham gia của chính luật sư H6 và bị cáo đã khai báo rõ ràng, tự trình bày sức khỏe ổn định, đủ minh mẫn, tỉnh táo để làm việc, Luật sư H6 cũng không có ý kiến gì về tình trạng sức khỏe, tâm thần của bị cáo. Do đó, bị cáo không thuộc trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định tâm thần theo khoản 1 Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận việc đề nghị cho bị cáo đi giám định tâm thần của Luật sư.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết. Tuy nhiên, bị cáo L cho rằng chỉ nhận chuyển ma túy về Việt Nam cho D, còn việc giao dịch với người mua, người bán về số lượng, giá cả đều do D thực hiện, số Ketamine bị cáo mang về không có mục đích mua bán; bị cáo D cho rằng chỉ môi giới cho L bán ma túy cho N3. Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ của vụ án, Biên bản phạm pháp quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 25 phút ngày 12/8/2023, tại đoạn đường Tây Yên Tử, khu vực trước quảng trường Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang thuộc xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang Vũ Thành L và Nguyễn Đức D có hành vi mua bán trái phép 696,361 gam ma tuý Heroine; 645,682 gam ma tuý Methamphetamine; 998,680 gam ma tuý Ketamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của D thu giữ 100,267 gam ma tuý Methamphetamine do D cất giấu mục đích để sử dụng và bán.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo về 998,680 gam ma tuý Ketamine, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều thừa nhận có việc D đặt L mua 1 kg Ketamine về để bán, thực tế L đã mua số ma túy này theo đúng yêu cầu của D, khi bị bắt, Cơ quan điều tra đã thu giữ được số ma túy này. Do đó, việc các bị cáo đổ lỗi cho

nhau, cho rằng mình không phải chịu trách nhiệm về số ma túy này do không có ý định mua bán nữa và lời bào chữa của các luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Đức D, Vũ Thành L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần có hình phạt thật nghiêm khắc để răng đe, phòng ngừa chung.

[3.2] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo D là người trực tiếp liên hệ, thoả thuận với người có nhu cầu mua ma tuý, sau khi có người mua ma tuý, D trao đổi bảo L đem ma tuý về bán cho khách. L là người trực tiếp liên hệ, tìm nguồn ma tuý để đem về bán kiếm lời, là người phân chia lợi nhuận bán ma tuý cho D. Do vậy, L và D có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[3.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo D, L không phải chịu tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo D có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo L có mẹ đẻ là bà Trần Thị H được UBND xã Đông Minh xác nhận làm công tác thiện nguyện ngày 15/12/2020, bác ruột bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, ông nội bị cáo được tặng thưởng huy cH5 kháng chiến chống Pháp hạng nhì. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo L) Điều 51 Bộ luật Hình sự và căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D, Vũ Thành L mức hình tử hình là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.4] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức D và Vũ Thành L, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Nguyễn Đức D** tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức D để bảo đảm thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.0000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Vũ Thành L** tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Thành L để bảo đảm thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

[2] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức D, Vũ Thành L phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Đức D và bị cáo Vũ Thành L có quyền làm đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội nghĩa Việt Nam

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Bình **Đặng Văn Hưng**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thảo